TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 218/2025/DS-ST
Ngày: 30/6/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Huỳnh Đệ.

2. Bà Nguyễn Thị Như Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2025/TLST-DS ngày 26/02/2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXXST-DS ngày 27/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2025/QĐST-DS ngày 13/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài Chính TNHH MTV MR Việt Nam; địa chỉ: 91 đường P, phường BN, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Phạm Thành N, sinh năm 2000 là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 01/3/2025). Có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Trương N, sinh năm 1965; địa chỉ: 19/3/19 đường BT, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện được nộp vào ngày 26/10/2023 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Phạm Thành N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/5/2022, bà Trương N có ký hợp đồng tín dụng số: 3190765 với Công ty Tài chính TNHH MTV MR Việt Nam (Gọi tắt là Công ty) cấp tín dụng với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, thời hạn vay: 24 tháng, lãi suất là 44%/ năm, mục đích vay: vay tiêu dùng. Công ty đã giải ngân cho bà Trương N vào ngày 23/5/2022. Theo hợp đồng tín dụng, bà Trương N có trách nhiệm, nghĩa vụ

thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền là 2.028.759 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 25/06/2022 đến ngày 25/05/2024 cho Công ty. Kể từ ngày được giải ngân đến nay bà Trương N chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 08 lần với tổng số tiền đã thanh toán là 16.330.795 đồng. Ngày 18/02/2023 đến nay bà Trương N không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty. Công ty MR đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở nhưng bà Trương N vẫn không thanh toán. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương N thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 24/08/2023 bao gồm:

Tiền nợ gốc: 24.351.262 đồng.

Tiền nợ lãi trong hạn: 4.654.567 đồng.

Tiền nợ lãi quá hạn: 1.395.844 đồng.

Tiền lãi trên số tiền lãi chậm trả: 140.901 đồng.

Tổng cộng: 30.542.574 đồng.

Bà N có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ 25/8/2023 cho đến khi hoàn tất khoản vay.

Theo bản tự khai gửi Tòa án ngày 30/6/2025 Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương N thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 30/6/2025 bao gồm:

Tiền nợ gốc: 24.351.262 đồng.

Tiền nợ lãi trong hạn: 8.285.461 đồng.

Tiền nợ lãi quá hạn: 26.628.567 đồng.

Tiền lãi trên số tiền lãi chậm trả: 1.579.696 đồng.

Tổng cộng: 60.844.986 đồng.

Yêu cầu bà Trương N có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ 01/7/2025 cho đến khi hoàn tất khoản vay.

* Bị đơn bà Trương N trong suốt quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia hòa giải và dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Thẩm phán vẫn chưa đảm bảo thời hạn tống đạt thông báo thụ lý và thời hạn chuẩn bị xét xử vi phạm khoản 1, Điều 196, Khoản 1 Điều 2013 BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Trương N phải thanh toán cho Công ty Tài Chính TNHH MTV MR Việt Nam số tiền còn nợ. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Tài Chính TNHH MTV MR Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Trương N trả số tiền còn nợ, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Theo Kết quả cung cấp thông tin của Công an Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn bà Trương N đăng ký thường trú tại 19/3/19 đường BT, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trương N vắng mặt lần 2 tại phiên tòa dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

3.1 Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 24.351.262 đồng:

Căn cứ vào Bản đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3190765 ngày 23/5/2022 giữa Công ty Tài Chính TNHH MTV MR Việt Nam và bà Trương N có chữ ký và ghi tên bà Trương N, các bảng chi tiết số tiền khách hàng đã trả và bảng chi tiết tiền lãi vay quá hạn, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định bà N đã vay 31.980.000 đồng của Công ty Tài Chính TNHH MTV MR Việt Nam. Căn cứ hợp đồng tín dụng theo thỏa thuận bà Trương N hàng tháng phải có trách nhiệm trả góp cho Công ty số tiền là: 2.040.759 đồng. Kể từ thời điểm giải ngân đến nay bà Trương N đã thanh toán cho được 08 kỳ với số tiền là 16.330.795 đồng trong đó nợ gốc thanh toán được 7.628.738 đồng. Từ ngày 18/02/2023 đến nay bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty là vi phạm Khoản 3.6 Điều 3 và Điều 8 hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Vì vậy, xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 24.351.262 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

3.2 Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi trong hạn 8.285.461 đồng, việc thỏa thuận lãi phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"* do đó, yêu cầu về tiền lãi trong hạn của nguyên đơn là có cơ sở để được chấp nhận.

Về yêu cầu nợ lãi quá hạn: các bên thỏa thuận lãi theo kỳ nên đến kỳ đến hạn mà bị đơn chưa thanh toán sẽ bị tính lãi quá hạn việc nguyên đơn tính lãi quá hạn căn cứ khoản 8.3 Điều 8 của Hợp đồng tín dụng và qui định tại Điểm c Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay

của tổ chức tín dụng thì:*"Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn"*. Như vậy tính đến ngày 30/6/2025 thì bị đơn còn nợ lãi quá hạn là 26.628.567 đồng. Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở để được chấp nhận.

Về lãi phạt chậm trả: tại khoản 8.3 Điều 8 của Hợp đồng tín dụng đã quy định: "Tiền lãi chậm trả sẽ được tính theo công thức sau: 10% x (số dư lãi chậm trả) x (số ngày trễ hạn/365). Trong đó, lãi suất chậm trả là 10%/năm hoặc thấp hơn tùy theo quyết định của Công ty MR theo từng thời điểm". Do đó việc nguyên đơn tính lãi tính đến ngày 30/6/2025 với số tiền 1.579.696 đồng có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, căn cứ vào những nhận định trên phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc bà Trương N phải thanh toán cho Công ty Tài Chính TNHH MTV MR Việt Nam số tiền còn nợ tính đến ngày tính đến ngày 30/6/2025 là 60.844.986 đồng, trong đó số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 24.351.262 đồng, lãi trong hạn chưa thanh toán là 8.285.461 đồng đồng, lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn là 26.628.567 đồng đồng, lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán là 1.579.696 đồng, ngoài ra kể từ ngày 01/7/2025 bà Trương N phải tiếp tục thanh toán cho Công ty lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc theo mức lãi suất theo hợp đồng đã ký kết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương N phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Công ty Tài Chính TNHH MTV MR Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài Chính TNHH MTV MR Việt Nam về việc yêu cầu bà Trương N trả nợ.

2. Buộc bà Trương N có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài Chính TNHH MTV MR Việt Nam số tiền là 60.844.986 đồng, trong đó số nợ gốc còn lại chưa thanh

toán là 24.351.262 đồng, lãi trong hạn chưa thanh toán là 8.285.461 đồng đồng, lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn là 26.628.567 đồng đồng, lãi phạt chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán là 1.579.696 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 01/7/2025 bà Trương N phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Tài Chính TNHH MTV MR Việt Nam lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc theo mức lãi suất theo hợp đồng đã ký kết.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trương N phải chịu án phí là 3.42.249 đồng nộp tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Công ty Tài Chính TNHH MTV MR Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 763.564 đồng (Bảy trăm sáu mươi ba ngàn, năm trăm sáu mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021800 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 11;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lại Thị Thu Thủy